

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2022/HS-PT

Ngày 30/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuyết

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu và ông Bùi Đăng Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Lương Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Lương Văn T, sinh năm 1994, tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn N và bà Vy Thị M; vợ là Hoàng Thị Y và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/4/2016, Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17 về hành vi Đánh nhau, hình thức phạt tiền, đã chấp hành xong ngày 06/4/2016. Bị cáo hiện tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị L - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu B, thị trấn C, huyện Cẩm Giàng (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại là: Ông Lê Văn Th1, sinh năm 1960; bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1958; chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1990; cháu Lê Hương G, sinh năm 2010; cháu Lê Mỹ D1, sinh năm 2012; cháu Lê Hải Đ, sinh năm 2017; đều cư trú tại: Thôn Khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Th1, bà P, cháu G, cháu D1, cháu Đ là: Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lương Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng C số/ No 200123201249 do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 07/7/2017 có giá trị đến ngày 07/7/2022. Tháng 3/2021, T ký hợp đồng lái xe ô tô cho Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Thuận Khang; địa chỉ: thôn Đạo Khê, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên do ông Hoàng Văn T1 làm giám đốc Công ty đại diện ký hợp đồng. Trưa ngày 30/5/2021, T điều khiển xe ô tô tải BKS 89C-207.29 của Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Thuận Khang chở hàng đến khu công nghiệp Tân Trường, thuộc xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến km 41+200, quốc lộ 5, hướng Hà Nội - Hải Phòng và đi ở làn đường xe ô tô và mô tô. Khi cách cổng khu công nghiệp Tân Trường khoảng 30 m, T bật đèn xi nhan để rẽ phải vào khu công nghiệp. Do không chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên bánh xe trước bên phải ô tô đã va chạm với cánh yếm bên trái xe mô tô HONDA, nhãn hiệu Waves , BKS 34B1-881.34 do anh Lê Văn Th, sinh năm 1985, ở khu B, thị trấn C, huyện C điều khiển đi cùng chiều phía sau. Hậu quả anh Th bị bánh xe ô tô chèn qua người, chết tại hiện trường, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 464/GĐPY ngày 07/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận nguyên nhân chết đối với anh Lê Văn Th: Đa chấn thương (*chảy máu khoang bụng, gãy nhiều xương sườn, gãy đốt thắt lưng, gãy xương chậu*). Tồn thương gây tử vong cho anh Lê Văn Th là đa chấn thương gồm: Chảy máu khoang bụng, gãy nhiều xương sườn, gãy đốt sống thắt lưng và gãy xương chậu. Tồn thương trên do vật tày gây nên là phù hợp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL- HĐĐG- TTHS ngày 23/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện C, kết luận: Phần hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Waves, BKS 34B1-881.34, tổng trị giá 505.000đồng. Ngày 18/7/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 34B1-881.34 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1990 (là vợ anh Th). Sau khi nhận lại tài sản chị D không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương đã căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; Xử phạt bị cáo Lương Văn T 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Lương Văn T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/3/2022 bị cáo Lương Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện khó khăn. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, đã xuất trình thêm cho Tòa án cấp phúc thẩm tài liệu thể hiện việc bị cáo tham gia đóng góp cho địa phương nơi bị cáo cư trú về vật chất trong đợt phòng chống dịch Covid19 nên xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lương Văn T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là đúng quy định. Xét tại cấp phúc thẩm, bị cáo giao nộp tài liệu thể hiện bị cáo tích cực tham ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19 tại địa phương nên bị cáo được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Lương Văn T 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Lương Văn T trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo Lương Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, phù hợp với sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn, kết luận giám định pháp y, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 30 tháng 5 năm 2021, tại km 41+200, quốc lộ 5, hướng Hà Nội - Hải Phòng, Lương Văn T có giấy phép lái xe ô tô theo quy định điều khiển xe ô tô tải BKS 89C-207.29, điều khiển xe chuyển hướng vào cổng khu công nghiệp Tân Trường, thuộc xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Do không chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên bánh xe trước bên phải ô tô đã va chạm với cánh yếm bên trái xe mô tô BKS 34B1-881.34 do anh Lê Văn Th điều khiển đi cùng chiều phía sau. Hậu quả anh Thúc chết tại hiện trường, xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại tổng trị giá 505.000đồng. Hành vi của bị cáo Lương Văn T đã vi phạm khoản 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo Lương Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo T không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lương Văn T xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo thì thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Căn cứ sơ đồ hiện trường và Video thu tại hệ thống camera ghi lại hiện trường xảy ra vụ án thì thấy nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do bị hại cũng có một phần lỗi là không làm chủ tốc độ khi đến điểm rẽ vào cổng khu công nghiệp dẫn đến xảy ra vụ va chạm giữa xe ô tô của bị cáo T và xe mô tô của người bị hại; tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo tích cực tham gia ủng hộ quỹ phòng chống covid-19 tại địa phương nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi gây tai nạn đã tích cực,

tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và người bị hại có một phần lỗi dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lương Văn T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo T.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T 13 (mười ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (hai mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30/5/2022). Giao bị cáo Lương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Cấm bị cáo Lương Văn T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01(một) năm kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2022.

3. Về án phí: Bị cáo Lương Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 30/5/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan CSĐT, HSNV, THAHS - Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Tuyết